

Bản án số: **267/2024/HSST**

Ngày: 13/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lâm Anh.

Bà Đỗ Hào Hoàn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trực tuyến - Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo:

Lê A.D, sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Quê quán: T; HKTT: Thôn Phú Ân, xã L, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê N.L; Con bà: Đặng T.T; Gia đình có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê T.H.Y (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 (Một) con sinh năm 2013.

Tiền án tiền sự: 01 tiền án (chưa xóa): Tại Bản án số 66/2023/HSST ngày 21/4/2023, Tòa án nhân dân quận C xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 28/10/2023.

Nhân thân: 01 tiền án và 01 tiền sự:

- Tại Bản án số 209/2016/HSST ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 30/4/2018, đã được xóa án tích;

- Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân quận C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/01/2022 chấp

hành xong theo Quyết định Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 52/CN-CSCNMT1 ngày 15/01/2022.

Danh bản, chỉ bản số **467** do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C lập ngày 23/9/2024; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Chị Trần T.H.H, sinh năm 1999 – Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Tổ dân phố 11 N, phường M, TP. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023, Lê A.D xin vào làm bảo vệ tại nhà hàng “Lẩu bò K” ở số 34 V, T, C, H của chị Bùi T.T - sinh năm: 1991 (HKTT: Số 1/185/12 C, L, Đ, H). Khoảng 19h00’ ngày 07/03/2024 chị Trần T.H.H - sinh năm: 1999 (HKTT: TDP 11, N, M, N, H) có đi xe máy nhãn hiệu Lead, màu vàng nhạt, BKS: 29L1-643.16 đến nhà hàng ăn uống, chị H dựng xe máy ở vỉa hè trước quán và đi vào nhà hàng thì D ra dắt xếp xe lại cho chị H. Khi dắt xe lên vỉa hè, D thấy cốp xe máy không khóa nên đã nảy sinh ý định mở cốp xe máy của chị H để xem có tài sản gì bên trong thì trộm cắp. Đến khoảng hơn 20h cùng ngày, D quan sát xung quanh khu vực trước cửa nhà hàng vắng người qua lại, không có khách ra vào quán. D đi đến sau xe máy của chị H và dùng tay mở yên xe máy lên lấy một bao da hình chữ nhật, màu nâu rồi cầm mang ra ghế nhựa màu xanh chỗ D ngồi, cách vị trí xe máy của chị H khoảng 2m. D mở bao da nhìn vào bên trong thấy có 01 máy tính bảng Ipad và 01 (Một) bàn phím. Sau đó, Dân để bao da có máy tính bảng Ipad, bàn phím trên mặt ghế và dùng đệm gối che đậy lên phía trên rồi tiếp tục làm việc. Khoảng 21h cùng ngày, chị H ra lấy xe máy về nhưng không biết bị mất tài sản để trong cốp xe. Đến khoảng 22h nhà hàng đóng cửa nghỉ, D cầm số tài sản trộm cắp được của chị H đi tìm chỗ bán. D đã bán 01 máy tính bảng Ipad và 01 (Một) bàn phím cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng tại khu vực H (địa chỉ cụ thể không nhớ). Sau đó D đã mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân. Đến ngày 16/09/2024, Dân bị tổ công tác 141 kiểm tra phát hiện D tàng trữ ma túy trong người nên đưa về Công an phường T giải quyết. Tại Cơ quan Công an, Lê A.D nhận thức hành vi D trộm cắp tài sản của chị Trần

T.H.H vào ngày 07/3/2024 là vi phạm pháp luật nên có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm.

Theo bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C kết luận: 01 (Một) Ipad Pro, seri: DMPCX1FNPTRK, đã qua sử dụng từ 2020, giá trị 13.120.000 đồng (Mười ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng); 01 (Một) bàn phím Key board Ipad Pro 11, đã qua sử dụng từ 2020, giá trị 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo kết luận giám định số 6770/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H thì 01 gói giấy màu trắng thu giữ của Lê A.D là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,096gam.

Qua kiểm tra Camera nhà hàng “Lầu bò K” xác định: Thời gian từ 20 giờ 08’ đến 20 giờ 25’ ngày 07/03/2024, Lê A.D mặc quần, áo dài tay màu đen đi bộ đến sau xe máy hiệu Lead của chị Trần T.H.H dựng ở vỉa hè trước nhà hàng “Lầu bò K” số 34 V, T, C đồng thời dùng tay phải mở yên xe máy trên lên và dùng tay trái đỡ yên xe rồi dùng tay phải thò vào trong cốp xe lấy 01 (Một) vật dạng bao, túi hình chữ nhật sáng màu từ trong cốp xe và cầm mang ra vị trí để ghế nhựa có tựa màu xanh, cách vị trí xe máy khoảng 02m mở bao, túi ngó vào bên trong xong cất giấu bao, túi trên ở mặt ghế nhựa và dùng một chiếc gối vải màu sáng che đậy lên phía trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê A.D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của D phù hợp với lời khai của bị hại, camera thu giữ tại hiện trường vụ án và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Lê A.D khai mục đích tàng trữ để sử dụng. Do trọng lượng của ma túy Heroin thu giữ của Dân là 0,096gam nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 22/9/2024, Công an quận C ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Đối với 01 (Một) máy tính bảng Ipad và 01 (Một) bàn phím, quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT-VKSCG ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Lê A.D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố và giữ nguyên quan điểm tại Bản cáo trạng đối với bị cáo Lê A.D, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê A.D, xử phạt bị cáo mức án từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi) tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

– Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) USD lưu giữ hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Bị hại chị Trần T.H.H yêu cầu Lê A.D bồi thường số tiền 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H buộc bị cáo Lê A.D phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo Lê A.D trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Đơn tố giác tội phạm, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h00' ngày 07/03/2024, Lê A.D đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) Ipad Pro, seri: DMPCX1FNPTRK, có trị giá 13.120.000 đồng (Mười ba triệu một

trăm mười hai nghìn đồng) và 01 (Một) bàn phím Key board Ipad Pro11 có giá trị 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn nghìn đồng) của chị Trần T.H.H tại số 34 V, T, C, H. Tổng trị giá tài sản Dân chiếm đoạt là 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Đó đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lê A.D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Về nhận thức, bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham và có sự chuẩn bị, có tính toán thực thi hành vi vi phạm pháp luật nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu và có 01 (Một) tiền án chưa được xóa án tích cùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 66/2023/HSST ngày 21/4/2023, Tòa án nhân dân quận C xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2023. Chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 07/3/2024. Phạm tội lần này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Do vậy, thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, nhân thân bị cáo: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều nhận tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo đã đầu thú ra hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo đã bán tài sản trộm cắp là 01 (Một) Ipad Pro, seri: DMPCX1FNPTRK, có trị giá 13.120.000 đồng (Mười ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng) và 01 (Một) bàn phím Key board Ipad Pro11 có giá trị 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn nghìn đồng) của chị Trần T.H.H. Tổng trị giá tài sản Dân chiếm đoạt là 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) đã tiêu hết nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Do đó bị cáo chưa bồi thường, khắc phục được hậu quả. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ

sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

– Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) USD lưu giữ hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về dân sự: Bị hại chị Trần T.H.H yêu cầu bị cáo Lê A.D bồi thường số tiền 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H buộc bị cáo Lê A.D phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 26, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê A.D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo phải chịu 711.000 đồng (Bảy trăm mười một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê A.D phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê A.D **18 (Mười tám) tháng** tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù kể từ ngày 17/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

– Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) USD lưu giữ hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Lê A.D phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Trần T.H.H số tiền 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 26, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê A.D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải chịu 711.000 đồng (Bảy trăm mười một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng